

Bản án số: 01/2026/HS-PT

Ngày: 05-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2025/TLPT-HS ngày 28/11/2025 đối với bị cáo Lê Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 02/10/1997 tại tỉnh Thái Nguyên; số CCCD: 019097007229; nơi đăng ký thường trú: Ấp X, phường P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện nay: Số D, đường T, khóm H, phường V, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ tên Dương Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Mai Văn L, bà Huỳnh Hồng D, ông Đoàn Văn Đ, bà Đoàn Minh T2, ông Đoàn Minh T3.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không được Tòa án triệu tập): Ông Đinh Hữu Đ1 và bà Đào Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 31/10/2024, Lê Văn M điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 69H-013.25 chở Huỳnh Văn Đ2 (sinh ngày 16/6/1984; nơi cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau) đi trên tuyến đường tránh hướng từ phường T, tỉnh Cà Mau đến xã Đ, tỉnh Cà Mau để lấy hàng, M điều khiển xe với tốc độ 60 đến 70km/h. Khi đến ấp T, phường H, tỉnh Cà Mau, M thấy biển báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên", khi cách ngã ba rẽ về phường H khoảng 30 mét thì M thấy xe mô tô biển kiểm soát 69F1-791.53 do bà Đào Kim H điều khiển chở theo bà Mai Phương T4 (sinh ngày 01/01/1984) đi từ hướng đường rẽ về phường H tuyến đường

tránh. Lúc này, do thấy đường vắng và xe ô tô tải do M điều khiển còn khá xa nên bà H điều khiển xe đi về hướng phường T, tỉnh Cà Mau. Do nghĩ xe mô tô do bà H điều khiển sẽ dừng lại nên M không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà bóp còi và đánh lái về bên trái chiều đi của mình để tránh. Khi xe mô tô do bà H điều khiển đã đi vào phần đường phía bên phải chiều đi của bà H (hướng về phường T) thì xe ô tô tải do M điều khiển va chạm với nhau và kéo xe mô tô đi 12,55m về lề bên trái trên phần đường của bà H điều khiển (theo hướng đi của M) thì dừng lại. Sau khi xảy ra tai nạn, bà H và bà T4 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, bà T4 tử vong và 02 xe hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn ngã ba giữa tuyến tránh thành phố C và hướng rẽ về xã H, lượng phương tiện tham gia giao thông ít; đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ; mặt đường được trải nhựa nóng, chiều rộng mặt đường của tuyến tránh thành phố C là 12m00, chiều rộng mặt đường rẽ vào xã H là 7m40, mặt đường có vạch sơn kẻ đường phân chia 2 làn xe chạy (đứt khoảng).

Đánh số thứ tự theo số tự nhiên:

- (1) Vết phanh bên trái xe ô tô tải 69H-013.25;
- (2) Vết phanh bên phải xe ô tô tải 69H-013.25;
- (3) Vết cày xe mô tô 69F1-791.53;
- (4) Vị trí xe ô tô tải 69H-013.25;
- (5) Vị trí xe mô tô 69F1-791.53.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm điểm chuẩn:

- Cột mốc Km2244+600 bên trái theo hướng phường F đi N làm điểm mốc.
- Mép đường bên trái theo hướng Phường F đi N làm mép đường chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, tang vật, phương tiện:

(1) Vết phanh bên trái xe ô tô 69H-013.25: chiều dài vết phanh là 16m20, chiều rộng 0m15; đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 04m95, cuối vết phanh nằm ngay tâm bánh trước bên trái xe ô tô tải 69H-013.25 (vị trí (4)); đầu vết phanh bên phải đo vào đầu gờ giảm tốc là 18m10.

(2) Vết phanh bên phải xe ô tô 69H-013.25: chiều rộng là 0m15; đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 06m10, cuối vết phanh nằm ngay bánh sau bên phải xe ô tô tải 69H-013.25 (vị trí (4)); đầu vết phanh bên phải đo đến đầu vết phanh bên trái (vị trí (1)) là 05m20; đầu vết phanh bên phải đo vào vết cày xe mô tô (vị trí (3)) là 01m20.

(3) Vết cày xe mô tô 69F1-791.53: chiều dài là 12m55, đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 04m95, cuối vết cày đo vào mép đường chuẩn là 03m80; đầu vết cày đo đến gờ giảm tốc là 22m85; đầu vết cày đo đến đầu vết phanh bên trái xe ô tô tải (vị trí (1)) là 04m75.

(4) Vị trí xe ô tô tải 69H-013.25: đầu xe hướng về chiều đi N; đuôi xe hướng về chiều đi Phường F; tâm bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 03m60, tâm bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 03m35, tâm bánh trước bên trái xe ô tô đo đến tâm bánh trước xe mô tô là 06m65.

(5) Vị trí xe mô tô 69F1-791.53: đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về ngã rẽ vào xã H; tâm bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 03m15, tâm

bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 04m45; từ tâm bánh trước xe mô tô đo đến tâm vết máu là 05m20, từ tâm bánh trước xe mô tô đo đến tâm đồ vật của nạn nhân là 06m60; từ tâm bánh trước xe mô tô đo đến tâm cột mốc Km2244+600 là 37m00.

Từ tâm vết máu nạn nhân đo đến tâm đồ vật nạn nhân là 01m60,

Tại Công văn số 230/CSGT ngày 25/6/2025 của Phòng C Công an tỉnh C phân tích lỗi vi phạm vụ tai nạn giao thông như sau:

1. Đối với ông Lê Văn M, điều khiển xe ô tô tải BKS 69H-013.25 vi phạm với hành vi:

Không đi bên phải theo chiều đi của mình, được quy định cụ thể tại: Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Xác định, hành vi trên là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận số 54/KLGĐTT-TTPY ngày 26/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C, kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/Đa chấn thương.

- Kết luận khác: Không tìm thấy E (cồn) và các chất ma túy trong mẫu máu của Mai Phương T4.

Tại Kết luận số 1499/1962-1963/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 12/11/2024 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Mẫu máu: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy nêu trên.

Tại Kết luận số 654/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận:

Không trích xuất được bảng kê chi tiết lộ trình vận tốc của xe ô tô tải 69H-013.25 trong thiết bị giám sát hành trình ký hiệu A.

Tại Kết luận số 07/KLTTCT-TTPY ngày 09/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh C, kết luận:

1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Gãy khung chậu (ngành chậu):

+ Gãy ngành mu (ngành ngang) có tạo cal xương: 11%.

+ Gãy ụ ngồi (ngành ngồi) có tạo cal xương: 16%.

- Gãy đầu dưới xương quay trái gây hạn chế vận động (gấp, duỗi) cổ tay trái: 15%.

- Gãy chỏm xương bàn 2, 3, 4 bàn chân trái: 21%.

- Dập gan hiện tại không đánh giá mức độ tổn thương do đối tượng không thực hiện CT Scanner bụng. Không đủ cơ sở xếp tỷ lệ %.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Kim H tại thời điểm giám định là 50%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 26/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2025, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xin được nhận lại bản gốc giấy phép lái xe của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 31/10/2024, Lê Văn M điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 69H-013.25 đi trên tuyến đường tránh hướng từ phường T, tỉnh Cà Mau đến xã Đ, tỉnh Cà Mau để lấy hàng. Khi đến ấp T, phường H, tỉnh Cà Mau, do M điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 69F1-791.53 do bà Đào Kim H điều khiển chở theo bà Mai Phương T4 đi ngược chiều gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà T4 tử vong và bà H bị thương tích 50%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết người vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại và người liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha bị bệnh tim, mẹ bị bệnh thận), là lao động chính trong gia đình. Từ đó, xử phạt bị cáo 06 tháng tù - mức hình phạt dưới khung là phù hợp. Sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Kim H có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, ông nội bị cáo tên Lê Văn Đ3 là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Tuy nhiên, với các tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Đối với Giấy phép lái xe (bản gốc) hạng C số 190203013818 có giá trị đến ngày 23/12/2025 mang tên Lê Văn M trả lại cho bị cáo do không thuộc trường hợp phải xử lý theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[6] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C (bản gốc) số 190203013818 (giấy có giá trị đến ngày 23/12/2025 mang tên Lê Văn M).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 4-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-CM;
- Công an phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên;
- Công an phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế